

## LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

### QUYỂN 47

#### LUẬN VỀ BẤT THIỆN (Phần 2)

Có ba căn bất thiện, đó là căn bất thiện tham, căn bất thiện sân, căn bất thiện si.

Hỏi: Ba căn bất thiện này lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Lấy mười lăm sự việc để làm tự tánh, nghĩa là căn bất thiện tham, sân đều lấy năm bộ của cõi dục là mười sự việc, căn bất thiện si lấy bốn bộ của cõi dục và nên phần do kiến khổ mà đoạn là năm sự việc, đó là si hệ thuộc cõi dục do kiến Tập-Diệt-Đạo và tu mà đoạn hoàn toàn là bất thiện lập thành tham-sân-si cùng với bất cộng vô minh để làm thành thứ mười: Trong đó tám loại là bất thiện cho nên lập thành căn bất thiện, thân kiến và biên kiến tương ứng với vô minh là vô ký cho nên không phải là căn bất thiện.

Hỏi: Căn là bản của nhân, Thân kiến và Biên kiến tương ứng với vô minh đã là nhân của tất cả các pháp bất thiện, tại sao không lập làm căn bất thiện, thân kiến và biên kiến tương ứng với vô minh tuy là nhân của tất cả các pháp bất thiện, mà thể là vô ký cho nên không phải là căn bất thiện. Vì vậy, ba căn bất thiện lấy mười lăm sự việc để làm tự tánh. Đã nói về tự tánh, nguyên cơ nay sẽ nói đến.

Hỏi: Vì sao gọi là căn bất thiện, căn bất thiện là nghĩa gì?

Đáp: Đối với các pháp bất thiện, có thể sinh ra, có thể nuôi lớn, có thể tăng lên, có thể thêm nhiều, có thể thâm nhiếp, có thể duy trì, có thể phát sinh, nghĩa như vậy là nghĩa của căn bất thiện. Tôi giả thể hữu đưa ra cách nói như vậy: “Đối với các pháp bất thiện, có nghĩa làm nhân cho mình, là chủng tử, là chuyển, là tùy chuyển, là cùng đầy khởi, là thâm nhiếp thêm nhiều, đó là nghĩa của căn bất thiện”. Đại đức nói rằng: “Đối với các pháp bất thiện, có nghĩa làm gốc rễ, là có thể gieo trồng, là chuyển, là tùy chuyển, có thể thâm nhiếp thêm nhiều, đó là

nghĩa của căn bất thiện.”

Hỏi: Nếu nghĩa của nhân bất thiện là nghĩa của căn bất thiện, thì năm uẩn bất thiện của đời trước làm nhân cho năm uẩn bất thiện chưa sinh của đời sau, mười nghiệp đạo bất thiện của đời trước làm nhân cho mười đạo nghiệp đạo bất thiện chưa sinh của đời sau, ba mươi bốn tùy miên bất thiện của đời trước làm nhân cho ba mươi bốn tùy miên bất thiện chưa sinh của đời sau, những pháp bất thiện như vậy đều phải lập làm căn bất thiện, tại sao chỉ nói ba căn bất thiện?

Đáp: Tôn giả Thế hữu đưa ra cách nói như vậy: “Đây là Đức Thế tôn quán sát chúng sinh đã giáo hóa nên nghe pháp mà có cách nói tóm lược khác”. Hiệp tôn giả nói: “Đức Phật biết rõ thế dụng-tánh tướng của các pháp, người khác không thể nào biết được. Nếu pháp cần phải lập làm căn bất thiện thì sẽ lập ra, cho nên không cần phải vặn hỏi”. Tôn Giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Đại Sư biết ba loại tham-sân-si này làm nhân cho các pháp bất thiện với thế dụng nặng về nên phía, gần về nên phía, cho nên lập làm căn”.

Lại nữa, trong các pháp bất thiện, ba loại này là mạnh nhất, có danh nghĩa hơn hẳn, cho nên cố ý lập làm . Lại nữa, trong các pháp bất thiện, ba loại này khó đoạn trừ, khó phá bỏ, khó vượt qua, cho nên cố ý lập các làm căn. Lại nữa, trong các pháp bất thiện ba loại này quá nặng, quá nhiều, quá mạnh, cho nên cố ý lập làm căn. Lại nữa, ba loại này làm chướng ngại gần cho ba loại căn thiện, là oán địch tăng thượng của ba căn thiện, cho nên cố ý lập làm căn bất thiện. Lại nữa, lúc lia nhiễm dục thì ba loại này làm khó dễ-gây chướng ngại hết sức, giống như ngục tốt canh giữ, cho nên cố ý lập làm căn bất thiện. Lại nữa, trong các pháp bất thiện thì ba loại này là đứng đầu, giống như vị tướng dũng mãnh đi ở trước đoàn quân, nhờ vào thế lực này mà các pháp bất thiện khác đều được sinh trưởng, cho nên cố ý lập làm căn. Lại nữa, trong các pháp bất thiện ba loại này là nhân, là gốc rễ, là dẫn đường, là tích tập, là duyên, là cùng lấy khởi, là chủ động gây ra, là người chủ, là nguồn gốc, cho nên lập làm căn. Nhân là bởi vì giống như hạt giống, gốc rễ là bởi vì vững chắc, dẫn đường là bởi vì có năng lực dẫn dắt, tích tập là bởi vì có năng lực phát sinh, duyên là bởi vì có năng lực giúp đỡ, cùng lấy khởi là bởi vì có năng lực phát triển, chủ động gây ra là bởi vì có năng lực nuôi lớn, người chủ là bởi vì có năng lực thấu nhiếp tiếp nhận, nguồn gốc, nguồn gốc là bởi vì có năng lực làm nơi nương tựa.

Lại nữa, Bởi vì ba pháp này có đủ năm nghĩa, cho nên lập thành căn bất thiện, pháp khác thì không như vậy. Nghĩa là ba pháp này gồm

chung năm bộ, có khắp sáu thức là tánh của tùy miên, có thể phát khởi thân nghiệp-ngữ nghiệp thô ác, lúc đoạn căn thiện thì chúng là gia hạnh mạnh nhất. Gồm chung năm bộ, nghĩa là gồm chung do kiến khổ mà đoạn cho đến do tu mà đoạn, đây là chọn lấy năm kiến và nghi. Có khắp sáu thức, nghĩa là tương ứng với nhãn thức cho đến ý thức, đây là chọn lấy mạn. Là tánh của tùy miên, nghĩa là căn bất thiện tham là tánh của tùy miên dục tham, căn bất thiện ân là tánh của tùy miên sân nhuế, căn bất thiện si là tánh của tùy miên vô minh, đây là chọn lấy những cấu uế phiền não ràng buộc... Có thể phát khởi thân nghiệp-ngữ nghiệp thô ác, như trong kinh nói: “Tham-sân-si sinh ra tất cả thân-ngữ-ý nghiệp thô ác. Lúc đoạn căn thiện thì chúng là gia hạnh mạnh nhất, như luận Thi thiết nói: “Đoạn các căn thiện, vì sao mà đoạn, dùng hành tướng nào để đoạn? Nghĩa là như có nên loại là tham-sân-si mạnh mẽ nhanh nhạy hết sức, cho đến nói rộng ra”. Hai căn này đều giải thích về nghĩa của căn bất thiện.

Hỏi: Tà kiến tăng thượng có thể đoạn mất căn thiện, tại sao không lập làm căn bất thiện?

Đáp: Đoạn gia hạnh thiện và lúc đang đoạn thì ba loại này đều hơn hẳn, cho nên lập làm căn, tà kiến chỉ hơn hẳn đối với lúc đoạn thiện chứ không phải là ở phần vị gia hạnh, cho nên không lập làm căn. Nghĩa là những việc làm nhiễm-tịnh-trong-ngoài, lúc gia hạnh thì khó, lúc cứu cánh thì dễ. Như các Bồ-tát thấy lão bệnh tử bức bách làm khổ não cho thế gian, vì cứu giúp cho nên mới phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, nhờ vào tâm này mà trải qua ba vô số kiếp, tu tập trăm ngàn khổ hạnh khó thực hành, không có gì làm cho trở ngại, luôn luôn không thối chuyển. Tâm Bồ-đề ban đầu thật là khó có được, chứ không phải là về sau vào lúc đạt được tận trí-Vô sinh trí, mà tu pháp thiện của ba cõi trong vị lai. Vì vậy, tà kiến không phải là căn bất thiện. Lại nữa lúc đoạn căn thiện thì ba loại này là chuyển cũng là tùy chuyển, cho nên không lập làm căn, có người đưa ra cách nói này: Lúc đoạn căn thiện thì tham-sân-si chỉ là chuyển, si cũng là tùy chuyển, cho nên lập làm căn, tà kiến chỉ là tùy chuyển chứ không phải là chuyển, lúc cứu cánh thì dễ cho nên không lập làm căn. Lại nữa, sở dĩ tà kiến có thể đoạn căn thiện, nên biết đều là do sức mạnh của tham-sân-si, cho nên chỉ lập tham-sân-si làm căn. Nghĩa là căn bất thiện phá hoại áp chế pháp thiện, làm cho pháp thiện không có thế lực mà yếu kém suy sụp, sau đó tà kiến mới có thể đoạn mất căn thiện.

Lại nữa, trước đây nói có đủ năm nghĩa thì lập làm căn bất thiện,

tà kiến thì không như vậy. Nghĩa là chỉ tương ứng với ý thức của bốn bộ, tuy là tánh của tùy miên, mà không thể nào phát khởi thân nghiệp, ngữ nghiệp thô ác, tâm do kiến mà đoạn đối với thân nghiệp-ngữ nghiệp, không phải là nhân gần cùng dấy khởi, sát-na cùng dấy khởi, không phải là gia hạnh mạnh nhất lúc đoạn thiện, cho nên tà kiến không phải là căn bất thiện. Bởi vì năm nghĩa trước mà tổng quát chọn lấy năm uẩn bất thiện khác, nghĩa là sắc uẩn bất thiện thì năm nghĩa đều không có, thọ-tưởng-thức uẩn bất thiện và hành uẩn tương ứng với triền cấu không phải là tùy miên, tuy gồm chung năm bộ, có khắp sáu thức, có thể phát khởi thân nghiệp, ngữ nghiệp thô ác, mà thiếu đi hai nghĩa còn lại; hành uẩn bất tương ứng bất thiện tuy gồm chung năm bộ mà thiếu đi bốn nghĩa sau. Trong các tùy miên thì năm kiến và nghi, tuy là tánh của tùy miên mà thiếu đi bốn nghĩa còn lại, nay tôi gồm chung năm bộ, là tánh của tùy miên, có thể phát khởi thân nghiệp-ngữ nghiệp thô ác, mà thiếu đi hai nghĩa còn lại. Trong mười triền thì hôn trần, tùy miên, vô tâm, vô quý, tuy gồm chung năm bộ, có khắp sáu thức, có thể phát khởi thân nghiệp, ngữ nghiệp thô ác, mà thiếu đi hai nghĩa còn lại, thụ miên tuy gồm chung năm bộ mà thiếu đi bốn nghĩa còn lại; phần phúc ác tác tật-xan, tuy cũng có thể phát khởi thân nghiệp - ngữ nghiệp thô ác, mà thiếu đi bốn nghĩa còn lại, siểm, cuống, kiêu, hại, hận, nã, là đẳng lưu phiền não cho nên gọi là phiền não cấu, tuy cũng có thể phát khởi thân nghiệp - ngữ nghiệp thô ác, mà thiếu đi bốn nghĩa còn lại, cho nên đều không lập làm căn bất thiện.

Lại nữa, ba loại tham-sân-si, là tập hợp căn bản tăng thượng của nghiệp, cho nên lập làm căn bất thiện. Như trong kinh nói : “Này Ca-la-ma! nên biết rằng ba loại tham-sân-si là tập hợp căn bản của nghiệp”. Nên biết rằng kinh này dựa vào tăng thượng mà nói, những loại khác không phải là tăng thượng, cho nên không lập làm căn. Lại nữa, ba loại tham-sân-si lần lượt chuyển đổi dẫn dắt nhau, lần lượt chuyển đổi giúp đỡ nhau, cho nên lập làm căn. Như trong kinh nói : “Tham có thể dấy khởi sân, sân có thể dấy khởi tham, vô minh giúp đỡ cả hai, nên biết là cũng thuận theo tham-sân dấy khởi”. Lại nữa, ba loại này tùy tăng nhiều đối với ba thọ, cho nên lập làm căn bất thiện; những pháp khác thì không như vậy. Như nói tham tùy tăng đối với Lạc thọ, sân tùy tăng đối với khổ thọ, si tùy tăng đối với bất khổ-bất lạc thọ.

Hỏi: Tất cả tùy tăng đối với mỗi nên thọ, tại sao trong này đưa ra cách nói như vậy?

Đáp: Bởi vì thuận theo phần nhiều cho nên đưa ra cách nói như

vậy. Nghĩa là đối với lạc thọ thì tham nhiều tùy tăng, đối với khổ thọ thì sân nhiều tùy tăng, đối với bất khổ - bất lạc thọ làm căn bản, tạo ra nhiều ác hành dẫn đến nhiều quả khổ; sân dựa vào khổ thọ và dấy khởi, lấy khổ thọ làm căn bản, tạo ra nhiều ác hành dẫn đến nhiều quả khổ; si dựa vào bất khổ - bất lạc thọ mà dấy khởi. Lấy bất khổ - bất lạc thọ làm căn bản, tạo ra nhiều ác hành dẫn đến nhiều quả khổ, cho nên đưa ra cách nói này. Lại nữa, ba loại này Đức Phật nói là trái - thuận cho nên lập làm căn bất thiện, những pháp khác thì không như vậy. Nghĩa là trong kinh mới: “Các loài hữu tình bởi vì lực trái - thuận mà nổi lên nhiều điều tranh chấp, như chúng Chư Thiên và A-tố-lạc bởi vì lực trái thuận mà thường xuyên dấy khởi chiến tranh, cũng như La-ma-ha -phạt-noa... vì dòng sông Tư Đà mà cùng dấy khởi, những trận đánh ác liệt, vì vậy mà sát hại vô lượng hữu tình”. Nên biết điều do lực trái thuận, trái thì nghĩa là sân, tham thì gọi là thuận.

Hỏi: Trong này tại sao không nói đến si?

Đáp: Si tức là thâm nhiếp ở trong hai phần này, đã nói đến trái thuận thì đã nói đến si. Nếu các hữu tình không ngu si, thì vì cảnh tuyệt vời của cõi trời lại không tạo điều ác, huống là vì cảnh của nhân gian và cảnh của uế ác, mà nổi lên đấu tranh tạo ra những nghiệp ác, vì vậy mà lưu chuyển nhận lấy khổ đau vô cùng tận hay sao?

Lại nữa, bởi vì sơ lược nêu rõ về cửa ngõ và tầng bậc của phiền não, cho nên nói căn bất thiện có ba loại, nghĩa là các phiền não do ba phẩm thâm nhiếp-phẩm tham-phẩm sân-phẩm si là ba phẩm. Như trong kinh nói : “Đức Phật bảo với Phạm Chí: Nếu các hữu tình để cho tâm nhiễm hai mươi một loại phiền não, thì tuy tự mình chấp là có pháp thanh tịnh chân thật, đạt được thanh tịnh cứu cánh, mà rơi vào nẻo ác nhận lấy thân thấp hèn”. Đại đức Pháp cứu từ trong kinh ấy, thâm lấy các phiền não đều đưa ra vào ba phẩm, nghĩa là tham-sân-si có ba phẩm sai biệt, mà nói nên thì nói đến tất cả các phẩm ấy. Như nói về phẩm tham-phẩm sân-phẩm không ân oán, phẩm vừa ý, phẩm không vừa ý, phẩm không phải là hai loại, nên biết cũng như thế.

Lại nữa, do ba căn bất thiện khởi lên mười nghiệp ác rơi vào mười chỗ ác, cho nên chỉ nói đến căn bất thiện. Thế nào là ba căn bất thiện, khởi lên mười nghiệp đạo ác? Như trong kinh nói: “Sát sinh có ba loại, đó là tham-sân-si sinh khởi, cho đến tà kiến nên biết cũng như vậy”. Luận thi thiết cũng nói : “Ba căn bất thiện là gốc của nhân sinh trưởng mười nghiệp đạo ác”. Thế nào là do mười nghiệp đạo ác rơi vào mười chỗ ác? Như trongkinh nói: Nghiệp đạo sát sinh, nếu thói quen, nếu làm

theo, nếu đã làm nhiều, thì có năng lực làm cho chúng sinh phải rơi vào chốn địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ nói rộng ra cho đến tà kiến cũng như vậy”. Luận thi thiết cũng nói: “nghiệp đạo sát sinh, nếu thói quen, nếu đã làm nhiều, thì phẩm cao nhất sẽ đọa vào địa ngục vô gián, tiếp đến kém hơn thì đọa vào địa ngục Đại Hào khiêu, tiếp đến kém hơn thì đọa vào địa ngục Hào khiêu, tiếp đến kém hơn thì đọa vào địa ngục Chúng Hợp, tiếp đến kém hơn thì đọa vào địa ngục Hắc Thăng, tiếp đến kém hơn thì đọa vào địa ngục Đẳng Hoạt, tiếp đến kém hơn thì đọa vào địa ngục Bàng sinh, thấp kém nhất thì đọa vào cõi Ngạ Quỷ, nói rộng ra cho đến tà kiến cũng như vậy”.

Lại nữa, như Đức Thế Tôn nói vì cấu uế bên trong là lập làm căn bất thiện nhưng pháp khác thì không như vậy. Như trong kinh nói : Cấu uế bên trong có ba, đó là tham-sân-si” như nói về cấu uế bên trong; oán thù bên trong, hiềm khích bên trong, giặc cướp bên trong cũng vậy.

Lại nữa, như Đức Thế Tôn nói có tăng-giảm thì lập làm căn bất thiện, những pháp khác thì không như vậy. Như trong kinh nói: “Thế nào là tham tăng, sân tăng, si tăng ? Thế nào là tham giảm, sân giảm, si giảm? “Đối với những phiền não khác không nói đến tăng-giảm, cho nên không lập làm căn bất thiện.

Lại nữa, như nói tăng thượng là nhân duyên lui sụt thì lập làm căn bất thiện, những pháp khác thì không như vậy. Như nói: “Các tỳ kheo-Tỳ kheo ni, nếu tự mình quan sát thấy tham-sân-si tăng lên, thì phải tự mình biết rõ ràng các pháp thiện đang lui sụt”.

Lại nữa, như Đức Phật nói vì phiền não làm chướng ngại thì lập làm căn bất thiện, những pháp khác thì không như vậy. Như nói: “Thế nào gọi là phiền não chướng? Nghĩa là có nên loại người cả ba thứ tham-sân-si, thường xuyên hiện hành, tăng thượng mạnh mẽ hết sức”.

Lại nữa, như Đức Thế Tôn nói chúng là trần thì lập làm căn bất thiện, những pháp khác thì không như vậy. Như trong kinh nói: “Trần có ba loại, đó là tham-sân-si”. Như nói là trần, căn trượt ngã-cấu uế-nhiệt não-đơn độc-lửa cháy-dao đâm-nhọt độc-bệnh tật cũng như vậy. Vì vậy, lập là ba căn bất thiện.

Hỏi: Ba căn bất thiện hiện khởi như thế nào ?

Đáp: Nếu tâm khởi tham thì sân không khởi, nếu tâm khởi sân thì tham không khởi, hai tâm này khởi thì quyết định có si . Nguyên cơ thế nào? Bởi vì hành tướng của tham-sân-si lại trái ngược lẫn nhau, si thì không sợ như vậy. Hành tướng của tham là vui mừng, hành tướng của sân là lo buồn, hành tướng của vô minh đều không trái ngược nhau.

Lại nữa, lúc tham hiện khởi làm cho thân tăng thêm bởi vì thân nhiếp duy trì cho thân, lúc sân hiện khởi làm cho thân giảm bớt bởi vì hủy hoại làm hỏng đến thân, si đối với hai loại này đều không trái ngược nhau. Lại nữa, tham hiện khởi làm cho thân mềm mại vừa ý, vui sướng với sở duyên, nếu yêu thích cảnh trước mắt thì ngày đêm nhìn ngắm không biết chán đủ, sân hiện khởi làm cho thân thô nhám cứng cõi, ghét bỏ đối với sở duyên, nếu chán ghét cảnh trước mắt thì thậm chí không muốn đưa mắt nhìn đến, si đối với hai sự việc này đều không trái ngược nhau.

Ba căn bất thiện đều gồm chung căn bộ cũng có khắp sáu thức. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nếu căn bất thiện chỉ do kiến mà đoạn, thì pháp bất thiện do tu mà đoạn sẽ không có căn mà sinh ra. Nếu căn bất thiện chỉ do tu mà đoạn, thì pháp bất thiện do kiến mà đoạn sẽ không có căn mà sinh ra. Vì vậy, căn bất thiện chắc chắn gồm chung năm bộ. Nếu căn bất thiện chỉ thuộc về ý địa, thì pháp bất thiện trong năm thức sẽ không có căn mà sinh ra. Nếu căn bất thiện chỉ thuộc về năm thức thì pháp bất thiện trong ý địa sẽ không có căn mà sinh ra. Vì vậy, căn bất thiện chắc chắn có khắp sáu thức. Nếu tham cùng hiện khởi thì các tâm bất thiện do hai căn cho nên nói là có căn, đó là tham và vô minh tương ưng với nó. Nếu sân cùng hiện khởi thì các tâm bất thiện do hai căn cho nên nói là có căn, đó là sân và vô minh tương ưng với nó. Những hoặc khác cùng hiện khởi thì các tâm bất thiện do nên căn cho nên nói là có căn, đó là chỉ có vô minh.

Hỏi: Nhiều nơi nói về căn, đó là có nơi nói hữu thân kiến là căn, hoặc có nơi nói Đức Thế Tôn là căn, hoặc có nơi nói dục là căn, hoặc có nơi nói bất phóng dật là căn, hoặc có nơi nói tự tánh là căn. Danh nghĩa của các căn này sai biết thế nào?

Đáp: Nói hữu thân kiến là căn, là dựa vào những kiến chấp, nghĩa là chấp ngã-ngã sở cho nên sinh trưởng sáu mươi hai kiến chấp. Nói Đức Thế Tôn là căn, là dựa vào pháp mà Đức Phật đã thuyết ra, nghĩa là chỉ riêng Đức Phật có năng lực thuyết ra các pháp môn vi diệu như tạt nhiễm-thanh tịnh-ràng buộc-giải thoát-lưu chuyển-hoàn diệt...

Nói dục là căn, là dựa vào sự tích tập pháp thiện, nghĩa là cần phải có mong muốn thì mới có thể tích tập những điều thiện. Nói bất phóng dật là căn, là dựa vào sự giữ gìn pháp thiện, nghĩa là không buông thả cho nên có năng lực giữ gìn những điều thiện, những người buông thả tuy có pháp thiện mà vẫn lui sụt hủy hoại. Nói tự tánh là căn, là dựa vào tự thể không rời bỏ, nghĩa là tất cả cá pháp lấy sự tánh làm



căn, không mất đi tự thể.

Hỏi: Nếu như vậy thì pháp vô vi cũng phải nói là có căn?

Đáp: Nếu dựa vào nghĩa này mà nói các pháp vô vi gọi là có căn, thì cũng không có sai lầm gì. Có người nói, có nơi nói tự tánh là căn là dựa vào nhân đồng loại, làm nhân đồng loại cho pháp tương tự với tự tánh chưa sinh của đời sau.

Hỏi: Khổ pháp trí nhãn và pháp cùng đấy khởi nên gọi là không có căn?

Đáp: Trí này tuy không có nhân đồng loại mà làm nhân đồng loại cho pháp khác, các pháp vô vi thì không như vậy. Có người đưa ra các nói này: khổ pháp trí nhãn và pháp cùng đấy khởi tuy không có nhân đồng loại, mà có nhân tương ứng-câu hữu, cho nên không gọi là pháp không có căn.

**Lời bình:** Nên đưa ra cách nói này: Trong này tự thể nói là tự tánh, bởi vì không có nơi nào nói đến nhân là tự tánh cả.

Có ba lậu, đó là dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu.

Hỏi: Ba lậu này lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Lấy nên trăm lẻ tám sự làm tự tánh, nghĩa là dục lậu lấy bốn mươi sự của cõi dục làm tự tánh, là tham có năm sân có năm mạn có năm kiến có mười hai, nghi có bốn, triền có mười, hữu lậu lấy năm mươi hai sự của cõi sắc, vô sắc làm tự tánh, tức là tham có mười, mạn có mười, kiến có hai mươi bốn, nghi có tám, vô minh lậu lấy mười lăm sự của ba cõi làm tự tánh, tức là cõi dục, sắc và vô sắc đều có năm bộ vô minh. Bởi vì ba lậu này lấy nên trăm lẻ tám sự làm tự tánh, trong luận phẩm loại tức nói: “Thế nào là dục lậu? Nghĩa là ở cõi dục trừ ra vô minh, còn lại các kiết ràng buộc, tùy miên, tùy phiền não, triền, đó gọi là dục lậu. Thế nào là hữu lậu? Nghĩa là ở cõi sắc, vô sắc trừ ra vô minh, còn lại các kiết ràng buộc, tùy miên, tùy phiền não, triền, đó gọi là hữu lậu. Thế nào là vô minh lậu? Nghĩa là không biết gì về ba cõi, đó gọi là vô minh lậu”. Luận ấy nói hợp lý, nếu đưa ra cách nói như vậy: “Duyên với không biết gì về ba cõi, đó gọi là vô minh lậu”, thì đúng ra không thâm nhiếp vô lậu duyên với vô minh.

Hỏi: Ác hành của thân-ngữ là tùy phiền não, hay không phải là tùy phiền não? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu là tùy phiền não tại sao trong này không nói? Nếu không phải là tùy phiền não thì luận thức thân chứ không phải là kiết, không phải là phược, không phải là tùy miên, mà là tùy phiền não chứ không phải là triền, phải loại trừ, phải xa bỏ, phải đoạn dứt, phải biết tất cả, luôn luôn sinh ra dị thực khổ đau



của đời sau.

Đáp: Có người đưa ra cách nói này, ác hành của thân, ngữ là tùy phiền não.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao trong này không nói?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến thì nên biết là nghĩa này có khác. Lại nữa, nếu pháp là tùy phiền não mà cũng là triền, thì trong này nói đến nó, ác hành của thân, ngữ tuy là tùy phiền não mà không phải là triền, cho nên trong này không nói. Lại có người nói: Ác hành của thân, ngữ không phải là tùy phiền não.

Hỏi: Luận thức thân tức nói phải thông hiểu thế nào?

Đáp: Luận thức thân tức nên đưa ra cách nói như vậy: Ác hành của thân-ngữ là bất thiện chứ không phải là kiết, không phải là phược, không phải là tùy miên, không phải là tùy phiền não, không phải là triền, cho đến nói rộng ra. Nhưng mà luận ấy nói là tùy miên, phiền não, bởi vì các hành của thân, ngữ bị tùy phiền não làm cho rối loạn, cho nên cũng gọi là tùy phiền não.

Hỏi: Nếu như vậy thì ác hành của thân, ngữ cũng bị kiết làm cho ràng buộc, cho đến bị triền làm cho vướng mắc, cũng phải gọi là kiết cho đến gọi là triền chứ?

Đáp: Theo lý thì cũng phải như vậy, mà không nói thì nên biết vấn đề ấy có cách nói khác. Lại nữa, luận ấy làm rõ về cách nghe khác nhau, cách nói khác nhau, bởi vì cách nói khác nhau cho nên nghĩa sẽ dễ dàng hiểu được. Lại nữa, luận ấy làm rõ về hai môn, hai phương cách, hai bậc thêm, hai nấc thang, hai ngọn đuốc, hai ánh sáng, hai nét vẽ, hai hình ảnh, nhờ vào những môn... này mà hai nghĩa đều thông suốt. Như dự tánh ấy không phải là kiết... cũng không phải là tự tánh của tùy phiền não, cho nên thuận theo gọi là không phải tùy phiền não. Như ác hành của thân ngữ bị tùy phiền não làm cho rối loạn cho nên gọi là tùy phiền não, cũng bị kiết làm cho ràng buộc, cho đến bị triền làm cho vướng mắc, cho nên thuận theo gọi là kiết cho đến gọi là triền, luận ấy chỉ làm rõ về hai môn... tất cả làm sáng tỏ về nên cách nói có hai nghĩa cùng thông suốt. Vì vậy, ba lậu lấy nên trăm lẻ tám sự làm tự tánh của nó. Đã nói về tự tánh, nguyên cơ nay sẽ nói đến.

Hỏi: Vì sao gọi là lậu, lậu có nghĩa là gì?

Đáp: Nghĩa giữ lại, nghĩa dừng lâu, nghĩa dòng chảy, nghĩa giữ chặt, nghĩa mê hoặc, nghĩa say sưa, đều là nghĩa của lậu. Nghĩa giữ lại là nghĩa của lậu, là chỉ làm cho hữu tình ở lại mãi trong cõi dục-sắc và vô sắc, đó là các lậu. Nghĩa dừng lâu là nghĩa của lậu, như hạt giống

ngâm lâu trong chậu ẩm ướt thì có thể nảy mầm, như vậy hữu tình dừng lâu trong chậu phiền não thì chung tử của nghiệp có thể sinh ra quả báo của đời sau. Nghĩa dòng chảy là nghĩa của lậu, như suối chảy ra nước, bầu vú chảy ra sữa, như vậy dòng chảy các lậu tuôn ra từ cửa ngõ sáu xứ của hữu tình. Nghĩa giữ chặt là nghĩa của lậu, như người bị người khác giữ chặt cho nên không thể nào tùy ý dạo chơi khắp nơi. Như vậy hữu tình bị các phiền não giữ chặt cho nên vòng đi vòng lại trong các cõi các nẻo, các đời, không được tự do hưởng về cảnh giới Niết-bàn. Nghĩa mê hoặc là nghĩa của lậu, như người bị quỷ làm cho mê hoặc, điều không nên nói mà lại nói, việc không nên làm mà cứ làm, đều không nên suy nghĩ mà cứ suy nghĩ, như vậy hữu tình bị các phiền não làm cho mê hoặc mà khởi lên ba loại ác hành của thân, ngữ và ý. Nghĩa say xưa mê loạn, không biết rõ việc nên làm, không nên làm, không có gì hổ thẹn mà buông thả điên đảo, như vậy hữu tình uống rượu phiền não, không biết rõ việc nên làm, không nên làm, không có gì hổ thẹn mà buông thả điên đảo.

Phái Thanh Luận nói: A-tát-lạp-phước thì Tát-lạp-phước là nghĩa của dòng chảy, A là nghĩa của phạm vi giới hạn. Như nói Trời tuôn mưa A-ba-tra-lê, hoặc bố thí tiền bạc lương thực cho A-chiên-trà-la, chữ A biểu hiện về nghĩa từ nơi này đến nơi kia. Như vậy phiền não cuốn trôi đưa đẩy hữu tình cho đến Hữu Đảnh, cho nên gọi là lậu.

Hỏi: Nếu nghĩa giữ lại là nghĩa của lậu, thì các nghiệp cũng có công năng giữ lại, trong kinh nói: “Hai nhân, hai duyên giữ các hữu tình ở mãi trong sinh tử, đó là phiền não và nghiệp. Bởi vì phiền não và nghiệp làm chướng tử, cho nên sinh tử khó đoạn, khó phá, khó diệt”. Có người lúc tám tuổi hoặc là lúc mười tuổi, đoạn trừ hết phiền não, chứng được A-la-hán, chỉ bởi vì nghiệp lực mà vẫn ở trong sinh tử, hoặc chín mươi tuổi, có người đến trăm tuổi, tại sao chỉ nói phiền não là lậu chứ không nói đến nghiệp?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến thì nên biết nghĩa này có khác. Lại nữa, bởi vì nghiệp không nhất định, nghĩa là hoặc có nghiệp giữ các hữu tình ở mãi trong sinh tử, hoặc lại có nghiệp làm cho các hữu tình đối trị với sinh tử; phiền não thì không như vậy, cho nên chỉ riêng nó gọi là lậu. Lại nữa, nghiệp do thế lực của phiền não dẫn dắt, cho nên chỉ nói phiền não là lậu chứ không phải là nghiệp. Có người hết phiền não mà còn sống lâu, thì cũng là do thế lực còn lại của phiền não; như lấy nắm bùn ném vào tường, tuy bùn khô mà không rơi xuống, nên biết đây là lực còn lại của lúc còn ướt. Lại nữa, bởi vì hết phiền não mà nhập

Niết-bàn, chứ không phải là do hết nghiệp, cho nên nghiệp không phải là lậu; nghiệp của các A-la-hán tích tụ như núi, bởi vì uẩn sau không nối tiếp, cho nên nhập Niết-bàn.

Hỏi: Vì sao các phiền não của cõi dục đều trừ ra vô minh mà lập thành dục lậu, các phiền não của cõi sắc-vô sắc trừ ra vô minh mà lập thành hữu lậu, vô minh của ba cõi lại lập thành vô minh lậu?

Đáp: Trước đây đưa ra cách nói như vậy: Nghĩa giữ lại là nghĩa của lậu. Hữu tình cõi dục sở dĩ trong cõi dục là bởi vì tâm của họ mong mỏi đối với dục, đau buồn, vui thú đối với dục, khâm phục ao ước đối với dục, hy vọng đối với dục, suy nghĩ theo đuổi đối với dục, tìm kiếm hỏi han đối với dục, say mê tham đắm đối với dục, cho nên các phiền não của cõi dục đều trừ ra vô minh và lập thành dục lậu. Hữu tình cõi sắc, vô sắc sở dĩ ở trong cõi sắc, vô sắc là bởi vì tâm của họ mong mỏi đối với hữu, đau buồn, vui thú đối với hữu, ao ước kính trọng đối với hữu, hy vọng đối với hữu, suy nghĩ theo đuổi đối với hữu, tìm kiếm hỏi han đối với hữu, say mê tham đắm đối với hữu, cho nên các phiền não của cõi sắc, vô sắc trừ ra vô minh mà thành lập hữu lậu. Hữu tình ba cõi sở dĩ tâm mong mỏi dục - hữu, cho đến say mê tham đắm dục - hữu mà ở trong ba cõi, đều là do sức mạnh của không hiểu biết, cho nên vô minh của cõi lập thành vô minh lậu.

Lại nữa, hữu tình ở cõi dục tuy cũng mong cầu về hữu, mà phần nhiều là mong cầu về dục, cho nên các phiền não của cõi dục đều loại trừ vô minh mà lập thành dục lậu, hữu tình cõi sắc, vô sắc hoàn toàn không mong cầu về dục mà chỉ mong cầu đối với hữu. Có người đưa ra cách nói này: Tuy cũng mong cầu về dục mà phần nhiều là mong cầu về hữu, cho nên các phiền não của cõi sắc - vô sắc loại trừ vô minh mà lập thành hữu lậu. Hữu tình ba cõi sở dĩ phần nhiều mong cầu về dục và hữu là do sức mạnh là do của không hiểu biết, cho nên vô minh của ba cõi lập thành vô minh lậu.

Lại nữa, nếu cõi có thành-có hoại thì do cõi mà sinh ra phiền não đều loại trừ vô minh lập thành dục lậu, nếu cõi có thành, không có hoại thì do cõi mà sinh ra phiền não, loại trừ vô minh lập thành hữu lậu. Địa của tĩn lự tuy cũng có thành, có hoại mà tĩn lự thứ tư và cõi vô sắc có thành, không có hoại, cho nên thuận theo số nhiều mà nói. Nếu cõi có thành, có hoại và cõi có thành, không có hoại thì hữu tình ở đó là do sức mạnh của không hiểu biết, cho nên vô minh của ba cõi lập thành vô minh lậu.

Có nơi khác chỉ giải thích về nguyên nhân lập thành hữu lậu nghĩa

là trú vào hữu nơi này mong cầu về hữu nơi kia hoặc trú vào nơi kia mà không mong cầu về hữu nơi này, cho nên phiền não ở đó loại trừ vô minh lập thành hữu lậu. Luận sư phái Thí dụ chỉ lập ra hai lậu, đó là vô minh lậu và hữu ái lậu, bởi vì căn bản của hai phạm vi duyên khởi, nghĩa là vô minh là căn bản duyên khởi của phạm vi trước, hữu ái là căn bản duyên khởi của phạm vi sau.

Hỏi: Phái ấy giải thích ba lậu trong kinh thế nào?

Đáp: Phái ấy nói hữu ái có hai loại, đó là có loại bất thiện, có loại vô lý, có loại có dị thực, có loại không có dị thực, có loại cảm hai quả, có loại cảm nên quả, có loại tương ứng với vô tâm vô quý, có loại không tương ứng với vô tâm vô quý. Các pháp bất thiện có dị thực, cảm hai quả tương ứng với vô tâm vô quý, thì lập thành dục lậu. Bởi vì ái này cho nên những phiền não khác của cõi dục đều loại trừ vô minh cũng gọi là dục lậu. Các pháp vô ký không có dị thực, cảm nên quả không tương ứng với vô tâm vô quý, thì lập thành hữu lậu. Bởi vì ái này cho nên những phiền não khác của cõi sắc-vô sắc loại trừ vô minh cũng gọi là hữu lậu.

Hỏi: Vì sao do ái mà những phiền não khác đều loại trừ vô minh, gọi là dục lậu và hữu lậu?

Đáp: Bởi vì ái này khó đoạn-khó phá-khó vượt qua và quá nặng, quá nhiều, quá mạnh, có thể làm cho giới sai khác-địa sai khác-bộ sai khác; bởi vì thế lực của ái sinh ra các phiền não, cho đến nói rộng về tai họa của ái, cho nên do ái mà những phiền não khác đều có được tên gọi của hai lậu.

Hỏi: Vì sao vô minh của ba cõi tách biệt để lập thành vô minh lậu?

Đáp: Hiếp Tôn Giả nói: “Đức Phật biết rõ về thế dụng, tách hưởng của các pháp không có gì sai lầm, nếu pháp có thể tùy ý nên mình lập thành lậu thì cứ nên mình lập thành lậu, nếu không có thể tùy ý nên mình lập thành lậu thì phải cùng nhau lập thành lậu, cho nên không cần phải vặn hỏi.”

Lại nữa, trước đã nói lậu là nghĩa giữ lại, không có phiền não nào khác giữ các hữu tình ở mãi trong sinh tử như vô minh, cho nên nên mình nó lập thành lậu. Tôn giả Diêu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Đức Phật biết rõ vô minh giữa các hữu tình ở mãi trong sinh tử, thế lực nhanh chóng và rất sâu nặng, thân cận vượt quá những phiền não khác, cho nên nên mình nó lập thành lậu.”

Lại nữa, bởi vì vô minh mà đối với cảnh đã biết nảy sinh yêu thích

-giận dữ và ngu si, cho nên nên mình nó lập thành lậu. Lại nữa, bởi vì vô minh mà làm cho các hữu tình không biết thời gian trước -không biết thời gian sau-không biết thời gian trước sau, không biết trong-không biết ngoài-không biết trong ngoài, không biết nghiệp-không biết nghiệp quả, không biết thiện hạnh, không biết ác hạnh, không biết nhân, không biết từ nhân sinh ra pháp, không biết có tội, không có tội, không biết nên tu, không nên tu, không biết hơn kém, không biết trắng, đen. Đối với các pháp duyên sinh có duyên khởi chung, riêng và sáu xúc xứ, không có trí kiến chân thật mà có ngu si hắc ám, cho nên nên mình nó lập vô minh làm lậu.

Lại nữa, vô minh khó rời xa mà có nhiều tai họa, cho nên nên mình nó lập thành lậu, tham tuy khó rời ra mà có nhiều tai họa, cho nên nên mình nó lập thành lập, tham tuy khó rời xa mà không có tai họa to lớn, sân tuy có tai họa to lớn mà không phải là khó rời xa, mạn... không có cả hai loại cho nên cùng nhau lập thành lậu. Lại nữa, trong kinh nói: “Vô minh là đứng đầu các pháp ác, cho nên nên mình nó lập thành lậu” Như nói: “Vô minh là đứng đầu, là tướng trước hết, sinh ra vô lượng chủng loại pháp ác bất thiện, lại ở trong đó không hề có tà quý”. Lại nữa, tự thể của vô minh rất nặng, gây ra nghiệp rất nặng, cho nên nên mình nó lập thành lậu. Tự thể rất nặng, nghĩa là tương ứng với tất cả phiền não, cũng có bất cộng, gây ra nghiệp rất nặng, nghĩa là cùng với tất cả phiền não gây ra nghiệp, cũng nên mình gây ra nghiệp, những phiền não khác thì không như vậy. Lại nữa, trong kinh nói: “Vô minh là nguồn gốc của nẻo ác, cho nên nên mình nó lập thành lậu) như nói: “Những người ở đời này, đời khác, điên đảo rơi vào trong nẻo ác, đều do vô minh làm nguồn gốc cũng do tham dục làm nhân tố”.

Lại nữa, trong kinh nói “vô minh gọi là làn sóng lớn cho nên nên mình nó lập thành lậu). Như trong kinh nói: “Tỳ kheo nên biết chân thật, làn sóng lớn chính là vô minh. Nghĩa là có con sâu độc, tên gọi là lăng rì (làn sóng lớn), tự thân nó đã mù, sinh con ra cũng mù, nếu nó cắn người khác thì cũng làm cho người khác mù theo, vô minh cũng như vậy, tự mình đã mù lừa tẩm tối lại làm cho pháp tương ứng cũng trở thành mù lừa tối tẩm, nếu khởi lên ở trong sự tương tục của hữu tình thì cũng làm cho mù lừa tối tẩm,”. Lại nữa, vô minh ở ba cõi duyên với nên cõi sinh ra, ngu si, nghĩa là bốn uẩn của cõi vô sắc, ở chính địa duyên, với nên địa sinh ra ngu si, nghĩa là bốn uẩn của phi tưởng, phi phi tưởng xứ, có chín phẩm duyên với nên phẩm sinh ra ngu si, nghĩa là bốn uẩn thuộc phẩm hạ hạ của phi tưởng phi phi tưởng xứ, cho nên nên mình nó

lập thành lậu.

Hỏi: Tùy miên biến hành của cõi khác, địa khác còn lại, phải như vô minh, đều nên mình lập thành lậu chăng?

Đáp: Vô minh vẫn cứ nhiều, cho nên nên mình nó lập thành lậu, nghĩa là có chín loại vô minh biến hành duyên với địa khác, cõi khác, tức là tương ứng với bảy loại tà kiến và hai pháp bất cộng, tà kiến - kiến thủ - nghi chỉ có hai, giới cấm thủ chỉ có nên, cho nên không cần phải chất vấn. Lại nữa, vô minh là đứng đầu các phiền não, nó hiện hành khắp tất cả mọi nơi, cho nên nên mình nó lập thành lậu. Đứng đầu, nghĩa là vì vô minh che phủ cho nên không vui thích, không chấp nhận mà hôn mê không hiểu biết đối với bốn Thánh đế, như người đói bụng trước đó gặp được thức ăn sơ sài đã ăn no rồi, về sau tuy có được các loại thức ăn ngon lành mà không muốn ăn nữa. Như vậy, trong tâm hữu tình từ lâu đã tích chứa thức ăn sơ sài của vô minh, về sau tuy gặp được thức ăn ngon lành của bốn đế mà không muốn ăn nữa. Bởi vì không thích cho nên liền sinh ra phân vân, cho rằng đây là khổ hay là chẳng phải khổ, cho đến đây đạo hay là chẳng phải đạo? Như vậy, vô minh dẫn dắt sinh ra phân vân. Tất cả phân vân có thể dẫn đến quyết định, nếu gặp được chánh thuyết thì có thể quyết định đúng đắn, sẽ biết có khổ cho đến có đạo; nếu gặp phải tà thuyết thì mắc phải quyết định sai lạc, liền cho rằng không có khổ cho đến không có đạo. Như vậy, phân vân dẫn dắt sinh ra tà kiến. Lúc ấy dấy lên ý niệm như vậy: Nếu không có bốn đế thì quyết định là có Ngã và có ngã sử. Như vậy, tà kiến dẫn dắt sinh ra thân kiến. Lại dấy lên ý niệm như vậy: ngã và ngã sử này là đoạn hay là thường? Nếu thấy các chấp biến hoại không nối tiếp thì cho rằng là đoạn, tức là đoạn kiến. Như vậy, thân kiến dẫn dắt sinh ra biên kiến. Lúc ấy đối với ba kiến thuận theo chấp lấy nên loại cho rằng có thể đạt được thanh tịnh, giải thoát và xuất ly, tức là giới cấm thủ. Như vậy, biên kiến dẫn dắt sinh ra giới cấm thủ. Lại dấy lên ý niệm như vậy: Ba kiến như vậy đã đạt được thanh tịnh, giải thoát và xuất ly thì trở thành tốt đẹp nhất. Tức là kiến thủ, như vậy giới cấm thủ dẫn dắt sinh ra Kiến thủ. Lúc ấy yêu quý cái thấy của mình, ghét bỏ cái thấy của người khác, đối với cái tâm ý của mình và người có sự so sánh mà khởi mạn. Như vậy, vô minh thật là đứng đầu đối với sự dẫn dắt tùy miên, bởi vì tùy miên mà dẫn dắt phát khởi mười triền. Nghĩa là triền phần, tật là đẳng lưu của sân; triền phú thì có người nói là đẳng lưu của tham. Có Sư khác nói: Là đẳng lưu của Si. Nên đưa ra cách nói này: Là đẳng lưu của tham, si, bởi vì hoặc là tham danh lợi mà che dấu tội lỗi của mình, hoặc

là do không hiểu biết mà che dấu tội lỗi. Triền hôn trầm, thụy miên và vô quý là đẳng lưu của si, triền đạo cử, xan và vô tâm là đẳng lưu của tham, triền ác tác là đẳng lưu của nghi. Tùy miên cũng dẫn đến cấu ứ của sáu phiền não, nghĩa là cấu ứ do hại, hận là đẳng lưu của sân, cấu ứ do não là đẳng lưu của kiến thủ, cấu ứ do cuồng, kiêu là đẳng lưu của tham, cấu ứ do siểm là đẳng lưu của năm kiến. Như vậy, vô minh lại là đứng đầu dẫn dắt sinh ra triền, cấu. Khấp tất cả mọi nơi là từ ngục vô gián cho đến Hữu Đảnh đều có thể gặp phải nó. Và lại, phần vị sinh phần vị kiến đạo, phần vị tu đạo đều thành tựu, và đều được khởi lên mê lầm đối với tự tướng, cộng tướng của các pháp.

Biến hành, không phải là vì vô minh dấy khởi trong nên sát-na, có thể duyên với năm bộ, làm nhân của năm bộ, tùy tăng của năm bộ mà nói là biến hành; chỉ bởi vì vô minh có khắp tất cả mọi nơi, dấy khởi cùng chủng loại, cho nên nói là biến hành. Nghĩa là cùng dấy khởi với tùy miên biến hành thì gọi là biến hành, cùng dấy khởi với tùy miên không biến hành thì gọi là không biến hành. Cõi mình, cõi khác, địa mình, địa khác, duyên hữu lậu-vô lậu, duyên hữu vi-vô vi cũng nói như vậy. Cùng dấy khởi hòa hợp với các phiền não, như mở trong cục mỡ, như dầu trong hạt vừng, cho nên gọi là biến hành.

Bởi vì vô minh này có đủ ba nghĩa trên, cho nên nên mình nó lập thành lậu. Như trong kinh nói: “Vô minh dấy khởi bởi vì tác ý phi lý, đục lậu-hữu lậu và vô minh lậu, chưa sinh ra thì sinh ra, đã sinh ra thì lại rộng lên gấp bội.”

Hỏi: Có bao nhiêu phiền não sinh ra, cũng bấy nhiêu phiền não diệt đi, bởi vì sau nên sát-na chắc chắn không dừng lại, tại sao lại nói ba lậu sinh ra rồi thì rộng thêm gấp bội?

Đáp: Bởi vì dựa vào Hạ-Trung-Thượng dần dần tăng lên mà nói, nghĩa là phẩm Hạ sinh ra rồi làm duyên cho phẩm Thượng, cho nên đưa ra cách nói như vậy. Lại nữa, dựa vào Đẳng vô gián duyên mà nói lại rộng thêm gấp bội; nghĩa là phiền não phẩm Hạ sinh ra rồi; làm Đẳng vô gián duyên cho phẩm Trung; phiền não phẩm Trung sinh ra rồi, làm Đẳng vô gián duyên cho phẩm Thượng, cho nên đưa ra cách nói như vậy. Lại nữa, dựa vào nhân đồng loại, biến hành mà nói lại rộng thêm gấp bội, nghĩa là phiền não phẩm Hạ sinh ra rồi làm hai nhân cho phẩm Trung, phiền não phẩm Trung sinh ra rồi làm hai nhân cho phẩm Thượng, cho nên đưa ra cách nói như vậy. Lại nữa, dựa vào Thủ quả và Dữ quả mà nói lại rộng thêm gấp bội, nghĩa là phiền não phẩm Hạ sinh ra rồi có thể Thủ quả, có thể Dữ quả của phẩm Trung, phiền não phẩm



Trung sinh ra rồi có thể Thủ quả, có thể Dữ quả của phẩm Thượng, cho nên đưa ra cách nói như vậy.

Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Không phải là phiền não nhiều mà nói rộng thêm gấp bội, mà dựa vào phiền não sinh ra rồi không còn trở lại rơi vào trong phần vị chưa sinh, cho nên nói như vậy. Lại nữa, dựa vào phiền não sinh ra rồi không còn trở lại rơi vào trong đời vị lai, cho nên nói như vậy. Lại nữa, dựa vào thường xuyên sinh ra, cho nên nói như vậy, nghĩa là nên phiền não sinh ra rồi lại dấy khởi tà ý phi lý, không dựa vào pháp đối trị liền sinh ra loại thứ hai, lại sinh ra loại thứ ba cho đến trăm ngàn cho nên nói như vậy. Lại nữa, dựa vào dần dần mạnh mẽ nhanh nhạy, cho nên nói như vậy, nghĩa là phiền não phẩm Hạ sinh ra rồi lại dấy khởi tác ý phi lý, không dựa vào pháp đối trị liền sinh ra phẩm Trung, lại sinh ra phẩm Thượng, lần lượt chuyển tiếp thêm mạnh hơn, cho nên nói như vậy. Lại nữa, dựa vào tùy cảnh mà chuyển, cho nên nói như vậy, nghĩa là thuận theo duyên với cảnh giới của nên Sắc... mà phiền não sinh ra rồi, bởi vì phiền não dấy khởi tác ý phi lý, không dựa vào pháp đối trị lại duyên với Thanh... mà sinh ra các phiền não cho nên nói như vậy”.

Đại đức nói rằng: Dựa vào triển trong nên Hữu có nhiều hành, cho nên nói rộng thêm gấp bội, nghĩa là có đủ ràng buộc thì từ ngực vô gián cho đến Hữu Đảnh, phiền não đều bằng phiền não của địa mình không có thêm bớt gì; nhưng mà có hiện hành và không hiện hành, nếu dấy khởi tác ý phi lý, không dựa vào pháp đối trị thì luôn luôn hiện hành; nếu dấy khởi tác ý phi lý, không dựa vào pháp đối trị thì luôn luôn hiện hành; nếu dấy khởi tác ý như lý, dựa vào pháp đối trị thì không hiện hành, cho nên nói như vậy.

Như trong kinh nói: “Lậu có bảy loại là hại, nhiệt não, nghĩa là hoặc có lậu là do kiến mà đoạn, cho đến nói rộng ra”.

Hỏi: Nghĩa hơn hẳn về lậu có ba loại, đó là dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu, tại sao ở đây nói là bảy lậu?

Đáp: Trong này dụng cụ rõ rĩ kia, như trước đã nói rộng ra. Hiếp Tôn giả nói: “Đức Phật thuyết pháp xong, có người đọc giáo hóa đến sau đi vào trong pháp hội. Như lai thương xót dùng câu văn khác giảng giải lại bảy lậu làm cho người ấy được hiểu rõ.” Lại nữa, Đức Phật giảng giải về ba lậu, người căn tánh nhanh nhạy đã hiểu rõ, vì người căn tánh chậm chạp mà giải thích là bảy lậu. Như căn tánh nhanh nhạy - chậm chạp, nhân lực-duyên lực, nội lực-ngoại lực, lực tư duy bên trong lực nghe pháp bên ngoài, mở mang trí, nói về trí, nên biết cũng như vậy.

Tôn giả vọng Mãn đưa ra cách nói như vậy: “Trong này Đức Phật nói hai lậu với nghĩa hơn hẳn, đó là do Kiến mà đoạn và do tu mà đoạn. Lậu do kiến mà đoạn thì dùng tên gọi của chính nó mà nói, lậu do tu mà đoạn thì dựa vào đối trị mà nói. Pháp đối trị ấy có hai loại, đó là đối trị bằng điều phục và đối trị bằng đoạn trừ. Trong đó, năm lậu trước dựa vào đối trị bằng điều phục, nên loại cuối cùng dựa vào đối trị bằng đoạn trừ cho nên nói là bảy lậu.”

Như trong kinh nói: “Chánh chi kiến lúc ấy đắc quả A-la-hán, tâm được giải thoát từ dục, hữu, vô minh lậu.”

Hỏi: Lúc lìa nhiễm của cõi Dục thì tâm được giải thoát từ dục lậu, lúc lìa nhiễm của Hữu Đảnh thì tâm được giải thoát từ hữu lậu và vô minh lậu, tại sao Đức Phật nói chánh chi tiếng lúc ấy đắc quả A-la-hán thì tâm được giải thoát từ ba lậu...?

Đáp: Trong này đối với đã giải thoát cũng nói theo âm là đang giải thoát, đây chính là đối với gần dùng âm xa mà nói, như nói: hiện nay đến từ nơi nào? Lại như nơi khác đã đoạn trừ nói là đoạn trừ, đã tiến vào nói là tiến vào, đã tiếp nhận nói là tiếp nhận, ở đây cũng như vậy. Lại nữa, dựa vào dục lậu, hữu lậu đều diệt hoàn toàn, cho nên nói như vậy. Lại nữa, dựa vào Tập lậu đoạn trừ, cho nên nói như vậy. Lại nữa, dựa vào Diệt tác chứng, cho nên nói như vậy; như nói lúc đắc quả A-la-hán, Diệt tác chứng chín mươi tám tùy miên. Lại nữa, dựa vào đạt được pháp trí vô học đối trị với ba lậu, cho nên nói như vậy. Lại nữa, dựa vào đạt được tánh hệ thuộc vô học lìa bỏ ba lậu, cho nên nói như vậy. Lại nữa, dựa vào đoạn trừ nối tiếp nhau, cho nên nói như vậy; nghĩa là từ vô thủ đến nay thường xuyên đoạn trừ dục lậu, hai lậu nối tiếp dấy khởi, nay đoạn trừ hai lậu không còn nối tiếp nhau nữa. Lại nữa, dựa vào đoạn trừ duyên với ba lậu, cho nên nói như vậy; nghĩa là từ vô thủ đến nay hai lậu cùng với duyên kia làm thành ba loại duyên, nay đoạn trừ hai lậu thì duyên kia vĩnh viễn đoạn trừ. Lại nữa, dựa vào pháp đối trị chán ngán, cho nên nói như vậy; nghĩa là lúc ấy chứng được quả thứ tư, chán ngán toàn bộ ba lậu, từ vô thủ đến nay mình bị nó lừa dối mê hoặc, làm cho tâm không giải thoát, nay được giải thoát thì sinh tâm chán ngán lìa xa sâu sắc.

Hỏi: Lúc bấy giờ năm uẩn đều được giải thoát, tại sao chỉ nói là tâm giải thoát?

Đáp: Vì tâm là thù thắng nhất đối với năm uẩn, cho nên chỉ nói đến tâm. Nghĩa là nếu nói đến pháp hơn hẳn thì cũng đã nói đến pháp khác, như vua được thoát nạn thì quyền thuộc cũng như vậy. Lại nữa, vì

tâm là đứng đầu, cho nên nói chung cả năm uẩn đều được giải thoát. Lại nữa, vì dựa vào tâm cho nên gọi là tâm sở pháp, vì tâm to lớn cho nên gọi lập pháp Đại địa vì vậy chỉ nói đến tâm. Lại nữa, lúc ti đạo vô gián thuộc tha tâm trí, chỉ duyên với tâm cho nên đưa ra cách nói như vậy, những sự việc thù thắng của tâm, như nơi khác nói rộng hơn...

